TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Ông Trần Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đoàn Thanh N**, sinh năm: 1982.

Trú tại: Khu vực 10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu dân cư P, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Ngọc N**, sinh năm: 1985.

Trú tại: Khu vực 10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu dân cư P, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đoàn Thanh N trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa ông và bà Ngô Thị Ngọc N tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù vợ chồng đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông N đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Ngọc N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa ông và bà N có với nhau 02 người con chung tên là Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 15/11/2004 và Đoàn Thanh P, sinh ngày 30/9/2006 hiện đang do ông nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông xin nuôi cháu Đoàn Thanh P đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Đoàn Thanh Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn Ngô Thị Ngọc N trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Đoàn Thanh N tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống, giữa bà và ông N có với nhau 02 người con chung là Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 15/11/2004 và Đoàn Thanh P, sinh ngày 30/9/2006. Đối với yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Thanh N thì bà không đồng ý do bà còn phải chăm lo cho cha mẹ chồng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà xin được nuôi con chung là cháu Đoàn Thanh P, sinh ngày 30/9/2006 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Ngô Thị Ngọc N hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Đoàn Thanh N được ly hôn với bà Ngô Thị Ngọc N. Về con chung, giao cháu Đoàn Thanh P, sinh ngày

30/9/2006 cho ông Đoàn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Ngô Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 15/11/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, thừa nhận không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa ông Đoàn Thanh N và bà Ngô Thị Ngọc N là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông N yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Ngọc N, cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, bị đơn Ngô Thị Ngọc N vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa ông N và bà N không xây dựng hạnh phúc gia đình dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại ông N và bà N cũng đã sống ly thân với nhau. Bà N cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, bà N không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông N là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa ông N và bà N có với nhau 02 người con chung tên là Đoàn Thanh Đ, sinh ngày 15/11/2004 và

Đoàn Thanh P, sinh ngày 30/9/2006. Sau khi ly hôn, ông N xin nuôi cháu Đoàn Thanh P đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Đoàn Thanh Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Đoàn Thanh P đang sống ổn định cùng với ông N. Bên cạnh đó, cháu P cũng có nguyện vọng được sống cùng cha là ông Đoàn Thanh N. Do đó, việc giao cháu P cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do ông N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Thanh N thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Đoàn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Ông Đoàn Thanh N được ly hôn với bà Ngô Thị Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thanh P, sinh ngày 30/9/2006 cho ông Đoàn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Ngô Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N, không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Ông Đoàn Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số 0008729 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của ông N. Như vậy, ông N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- UBND phường Hưng Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.